

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA NHÀ GIÁO
Năm học 2020-2021

Họ và tên giảng viên: LÊ VĂN BÌNH
Khoa, tổ bộ môn: TỔ LÝ HÓA
Cấp trình độ giảng dạy: TRUNG CẤP
Nhiệm vụ được phân công giảng dạy (Lý thuyết, thực hành, tích hợp): LÝ THUYẾT

Ghi chú:
1. Nhà giáo chỉ cho điểm vào cột: "Nhà giáo tự cho điểm" và ghi các minh chứng vào cột: Các minh chứng của Nhà giáo. Các ô tô màu Nhà giáo không nhập điểm hoặc không ghi các minh chứng vào các ô đó.
2. Các Trưởng đơn vị cho điểm Nhà giáo thuộc đơn vị quản lý vào các ô màu hồng (sau khi Hội đồng chuyên môn đơn vị tổ chức họp xem xét và chấm điểm).

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa đánh giá, xếp loại			
		Điểm đánh giá đạt được (Nhà giáo tự cho điểm)	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn	Các minh chứng (Nhà giáo nhập minh chứng ở cột này; Mỗi tiêu chuẩn cho điểm phải có minh chứng)	Điểm đánh giá đạt được (Dành cho Trưởng bộ môn)	Điểm đánh giá đạt được (Dành cho Trưởng khoa)	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn	Các minh chứng (Khoa nhập minh chứng ở cột này; Mỗi tiêu chuẩn cho điểm phải có minh chứng)
Tiêu chí 1 về Năng lực chuyên môn	20	18	90.0%		0	0	0.0%	
- Tiêu chuẩn 1: Trình độ chuyên môn	12	10	83.3%		0	0	0.0%	
+ Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành hoặc đại học sư phạm chuyên ngành trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy và có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy đề dạy thực hành trình độ cao đẳng sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia Bạc 3 hoặc chứng nhận bậc thợ 5/7, 4/6 trở lên hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ cao đẳng nghề hoặc tương đương;	2	2	100.0%	Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành			0.0%	
+ Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy;	2	2	100.0%	Biên soạn chương trình, giáo trình đào tạo			0.0%	
+ Có kiến thức về ngành, nghề liên quan;	2	2	100.0%	Được phân công giảng dạy ít nhất 2 học phần/năm học			0.0%	
+ Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp, tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của ngành, nghề được phân công giảng dạy	2	2	100.0%	Tham gia xây dựng chương trình, viết giáo trình tài liệu tham khảo			0.0%	

+ Thực hiện thành thạo các kỹ năng của ngành, nghề được phân công giảng dạy	2	2	100.0%	Tham gia giảng dạy và tham gia các khóa học			0.0%	
+ Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy	2	0	0.0%				0.0%	
- Tiêu chuẩn 2: Trình độ ngoại ngữ	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Đối với giáo viên, giảng viên không chuyên ngành ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. + Đối với giáo viên, giảng viên chuyên ngành ngoại ngữ (giáo viên, giảng viên tổ Anh văn thuộc Khoa KHCB): Có trình độ ngoại ngữ Bậc 5 (C1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên. Và trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt Bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.	2	2	100.0%	Chứng chỉ ngoại ngữ TOEIC			0.0%	
+ Đọc và hiểu tài liệu chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy; mô tả được một số công việc cơ bản của ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	2	100.0%				0.0%	
- Tiêu chuẩn 3: Trình độ tin học	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.	2	2	100.0%	Chứng chỉ tin học B			0.0%	
+ Sử dụng thành thạo phần mềm dạy học chuyên ngành để thiết kế bài giảng, tài liệu giảng dạy.	2	2	100.0%	Chứng chỉ nghề Powerpoint Tham gia giảng dạy trực tuyến			0.0%	
Tiêu chí 2 về Năng lực sư phạm	52	48	92.3%		0	0	0.0%	
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương.	2	2	100.0%	Chứng chỉ sư phạm dạy nghề dành cho giảng viên dạy trung cấp nghề và cao đẳng nghề Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên Cao đẳng và Đại học			0.0%	
+ Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 12 tháng.	2	2	100.0%				0.0%	
- Tiêu chuẩn 2: Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	12	8	66.7%		0	0	0.0%	
+ Lập được kế hoạch giảng dạy môn học, mô-đun được phân công trên cơ sở chương trình, kế hoạch đào tạo của cả khóa học.	2	2	100.0%	- Có tham gia xây dựng chương trình môn học - Có kế hoạch giảng dạy cho từng môn học			0.0%	
+ Soạn giáo án theo quy định, thể hiện được các hoạt động dạy và học.	2	2	100.0%	- Có giáo án từng môn học theo quy định			0.0%	
+ Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cho các bài học của chương trình môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.	2	2	100.0%	- Có giáo án, bài giảng được tổ chuyên môn thông qua			0.0%	
+ Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết	2	2	100.0%	- Sử dụng đúng, hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học			0.0%	
+ Tự làm các thiết bị dạy học đơn giản để phục vụ giảng dạy	2	0	0.0%				0.0%	
+ Chủ trì hoặc tham gia thiết kế và bố trí trang thiết bị dạy học của phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình của ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	0	0.0%				0.0%	
- Tiêu chuẩn 3: Thực hiện hoạt động giảng dạy	8	8	100.0%		0	0	0.0%	

+ Tổ chức dạy học phù hợp với ngành, nghề đào tạo và với từng đối tượng người học; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung.	2	2	100.0%	- Có kế hoạch giảng dạy, giáo án cho từng môn học và được tổ chuyên môn thông qua			0.0%	
+ Thực hiện các giờ dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp theo quy định	2	2	100.0%	- Thực hiện giảng dạy đúng, đủ theo kế hoạch giảng dạy đã được duyệt			0.0%	
+ Vận dụng, kết hợp các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, sáng tạo, phát triển năng lực tự học của người học	2	2	100.0%	- Giáo án, bài giảng thể hiện rõ các phương pháp dạy tích cực			0.0%	
+ Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp	2	2	100.0%	- Sử dụng thành thạo các phương tiện hỗ trợ dạy học			0.0%	
- Tiêu chuẩn 4: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Lựa chọn và thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với môn học, mô-đun được phân công giảng dạy.	2	2	100.0%	- Thực hiện đánh giá đúng theo đề cương chi tiết môn học			0.0%	
+ Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá toàn diện, chính xác, mang tính giáo dục và đúng quy định; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học	2	2	100.0%	- Phương pháp đánh giá đúng theo hình thức đánh giá đã đăng ký từ đầu năm học			0.0%	
- Tiêu chuẩn 5: Quản lý hồ sơ dạy học	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng biểu mẫu, sổ sách, hồ sơ dạy học.	2	2	100.0%	- Thực hiện đúng, đủ và đúng hạn các hồ sơ dạy học theo yêu cầu			0.0%	
+ Bảo quản, lưu trữ, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định	2	2	100.0%	- Có hồ sơ lưu ở Khoa			0.0%	
- Tiêu chuẩn 6: Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Nắm được căn cứ, nguyên tắc, yêu cầu và quy trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.	2	2	100.0%	- Tham gia hiệu chỉnh chương trình chi tiết môn học			0.0%	
+ Chủ trì hoặc tham gia biên soạn, chỉnh lý chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo trình độ cao đẳng; chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp.	2	2	100.0%	- Tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy			0.0%	
- Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	8	8	100.0%		0	0	0.0%	
+ Xây dựng được kế hoạch giáo dục người học thông qua giảng dạy và qua các hoạt động khác	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN/CVHT			0.0%	
+ Thực hiện việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp thông qua việc giảng dạy môn học, mô-đun theo kế hoạch đã xây dựng.	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN/CVHT			0.0%	
+ Vận dụng các hiểu biết về tâm lý, giáo dục vào thực hiện hoạt động giáo dục người học	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN/CVHT			0.0%	
+ Đánh giá kết quả các mặt rèn luyện đạo đức của người học theo quy định một cách chính xác, công bằng và có tác dụng giáo dục	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN/CVHT			0.0%	
- Tiêu chuẩn 8: Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Quản lý được các thông tin liên quan đến người học và sử dụng hiệu quả các thông tin vào giáo dục, dạy học, quản lý người học	2	2	100.0%	- Sử dụng hiệu quả phần mềm EMS-PMT, trang thư điện tử eoffice, Website của Trường			0.0%	
+ Xây dựng môi trường giáo dục, học tập lành mạnh, thuận lợi, dân chủ, hợp tác	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN/CVHT			0.0%	
- Tiêu chuẩn 9: Hoạt động xã hội	4	4	100.0%		0	0	0.0%	
+ Phối hợp với gia đình người học và cộng đồng động viên, hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của người học; góp phần huy động các nguồn lực xã hội xây dựng, phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN/CVHT			0.0%	
+ Tham gia các hoạt động xã hội trong và ngoài cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng quan hệ giữa cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp nhằm phát triển cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, cộng đồng; xây dựng phong trào học nghề lập nghiệp trong xã hội	2	2	100.0%	- Thực hiện tốt công tác GVCN/CVHT			0.0%	

Tiêu chí 3 về Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học	16	10	62.5%		0	0	0.0%	
- Tiêu chuẩn 1: Học tập, bồi dưỡng nâng cao	8	6	75.0%		0	0	0.0%	
+ Thường xuyên dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục với đồng nghiệp; tham gia bồi dưỡng đồng nghiệp theo yêu cầu phát triển của phòng, khoa, tổ bộ môn	2	2	100.0%	- Tham gia dự giờ và thực hiện các hồ sơ yêu cầu			0.0%	
+ Tham gia hội giảng các cấp	2	0	0.0%				0.0%	
+ Thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	2	2	100.0%	- Tham gia học tập về chuyên môn, nghiệp vụ			0.0%	
+ Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp.	2	2	100.0%	- Tham gia học tập về chuyên môn, nghiệp vụ			0.0%	
- Tiêu chuẩn 2: Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học	4	2	50.0%		0	0	0.0%	
+ Hướng dẫn thực tập kết hợp với thực tiễn nghề nghiệp	2	1	50.0%				0.0%	
+ Tham gia bồi dưỡng nâng cao, luyện tay nghề cho học sinh, sinh viên giỏi các cấp	2	1	50.0%				0.0%	
- Tiêu chuẩn 3: Nghiên cứu khoa học	4	2	50.0%		0	0	0.0%	
+ Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học và công nghệ	2	2	100.0%	- Bảng điểm môn nghiên cứu khoa học			0.0%	
+ Chủ trì hoặc tham gia đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên.	2	0	0.0%				0.0%	
Tổng số điểm đánh giá	88	76			0	0		
Điểm quy đổi	100	86.4%			0.0%	0.0%		
Xếp loại	A					KĐ		

Tp.HCM, ngày 11 tháng 05 năm 2021
Nhà giáo tự đánh giá

Tp.HCM, ngày..... tháng năm 2021
Trưởng khoa

LÊ VĂN BÌNH